TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Sen- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại hội trường xét xử trực tuyến của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 07/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST- HS, ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn K, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/10; con ông Vũ Văn K và bà Dương Thị K (Đều đã chết); vợ là Ngô Thị D, bị cáo có có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999; tiền sự: không; tiền án:

Bản án số 149/1995/HSST ngày 20/10/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", ra trại tháng 8/1998.

Bản án số 42/2003/HSST ngày 23/01/2003, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong phần tiền phạt ngày 27/9/2013.

Bản án số 49/2015/HSST ngày 25/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy", ra trại ngày 26/9/2021;

Nhân thân: Ngày 21/12/2011, bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 10/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Ngày 16/7/2013, bị Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 02/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Y Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 19 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Xuân T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn K là đối tượng nghiện ma túy nên thường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 14 giờ ngày 11/03/2023, K một mình đi bộ từ nhà sang thôn Y, xã Y để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực cổng nhà bà Nguyễn Thị Đ, K phát hiện thấy trong sân nhà bà Đ có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát 29H6 - 6690 của bà Đ được anh trai là ông Nguyễn Văn N cho, dựng ở trước cửa nhà. Quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, không thấy có người trông coi. K vào dắt xe ra ngoài mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Đào Xuân T, là chủ cửa hàng thu mua phế liệu được 800.000đồng, số tiền này K đã sử dụng hết.

Đến 19 giờ ngày 11/03/2023, K đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú và nộp 01 áo khoác màu xám đen; 01 áo phông màu xanh nước biển; 01 mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước mũ có lô gô màu xanh lá cây đều đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đào Xuân T chiếc xe mô tô do K trộm cắp của bà Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 15/03/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô tô biển kiểm soát 29H6-6690, K trộm cắp của bà Đ trị giá 5.000.000 đồng.

Ngày 03/04/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại bà Nguyễn Thị Đ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H6-6690, bà Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì khác, anh Thanh không yêu cầu bồi thường gì.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSYD ngày 06/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Vũ Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 36 tháng đến 40 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn từ tính ngày 12/03/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xám đen; 01 áo phông màu xanh nước biển; 01 mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước mũ có lô gô màu xanh lá cây.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 11/03/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ ở thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Vũ Văn K có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H6-6690, trị giá 5.000.000đ của bà Đ. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước hậu quả do hành vi của mình gây ra mà vẫn thực hiện nên cần xác định là lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo

đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Năm 2015 bị cáo đã phạm tội tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý. Do đó lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn K đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo ra đầu thú. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Bị cáo phạm tội tái phạm nguy hiểm trước đó đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cải tạo là một công dân tốt, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vừa đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 38, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tài sản để thi hành án nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, không ai yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý là phù hợp nên không đặt ra xem xét. 01 áo khoác màu xám đen; 01 áo phông màu xanh nước biển; 01 mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước mũ có lô gô màu xanh lá cây không còn giá trị sử dụng, bị cáo không xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 800.000đồng bị cáo bán xe cho anh Đào Xuân T là số tiền bị cáo có được từ tội phạm, anh Thanh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Anh Đào Xuân T có hành vi mua chiếc xe do bị cáo phạm tội đem đến bán, nhưng anh Thanh không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày 12/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xám đen; 01 áo phông màu xanh nước biển; 01 mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước mũ có lô gô màu xanh lá cây. Truy thu của bị cáo Vũ Văn K số tiền 800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án phí: Bị cáo Vũ Văn K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu